

Số: 2176 /QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý điểm và đánh giá học phần
tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Khoa Y Dược và Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý điểm và đánh giá học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Trưởng khoa Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Khoa Y Dược (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Thành Bắc

QUY ĐỊNH

Quản lý điểm và đánh giá học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2176 /QĐ-ĐHDN ngày 30 tháng 6 năm 2020
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về việc quản lý điểm và đánh giá học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Khoa).

Quy định này áp dụng cho các đơn vị, các giảng viên, viên chức và sinh viên đại học hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học (gọi chung là sinh viên) của Khoa; các đơn vị, cá nhân được Khoa mời tham gia các hoạt động đào tạo tại Khoa.

Quy định này bắt đầu áp dụng từ học kỳ I năm học 2020 - 2021.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm đảm bảo tính thống nhất, công bằng, khách quan và công khai trong việc tổ chức đánh giá, quản lý, công bố và lưu trữ kết quả đánh giá điểm học phần theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Đà Nẵng; đồng thời đảm bảo việc đánh giá học phần phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương II **ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Điều 3. Cách tính điểm học phần

1. Điểm học phần được xác định dựa trên việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong suốt học kỳ thông qua các điểm thành phần (bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần). Điểm học phần được tính bằng tổng của các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng.

2. Một học phần có thể có nhiều nội dung và hình thức đánh giá khác nhau nhưng để thống nhất trong việc cập nhật, quản lý và lưu trữ dữ liệu về điểm, Khoa Y Dược quy định có 3 điểm thành phần thuộc một trong 4 nhóm với trọng số như sau:

a. Đối với học phần chỉ có Lý thuyết:

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở 3 điểm thành phần như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần	Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm đủ và đúng hạn Điểm đánh giá theo Phụ lục 1	10%
2	Thi Lý thuyết giữa kỳ	Bài thi giữa kỳ: - Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời gian làm bài: 15 - 30 phút	30%
3	Thi Lý thuyết cuối kỳ	Sinh viên thi cuối kỳ theo kỳ thi chung: - Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời gian làm bài: 30 - 90 phút	60%
Tổng			100%

b. Đối với học phần có Lý thuyết và Thực hành tại phòng Lab:

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở 3 điểm thành phần như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần	- Lý thuyết: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm đủ và đúng hạn. Điểm đánh giá theo Phụ lục 1 - Thực hành: vắng 01 buổi sẽ không được thi	10%
2	Thi Thực hành tại phòng Lab	Bài thi thực hành tại phòng Lab Điều kiện: Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, thí nghiệm. Trung bình cộng điểm các bài thực hành trong học kỳ, được làm tròn 1 chữ số thập phân là điểm phần thực hành. Sinh viên phải đạt 5.5 điểm Thực hành trở lên mới được thi kết thúc học phần Lý thuyết.	30%
3	Thi Lý thuyết cuối kỳ	Sinh viên thi lý thuyết cuối kỳ theo kỳ thi chung: - Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời gian làm bài: 30 - 90 phút	60%
Tổng			100%

c. Đối với học phần có Lý thuyết và Thực hành lâm sàng tại bệnh viện:

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở 3 điểm thành phần như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần	- Lý thuyết: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm đủ và đúng hạn. Điểm đánh giá theo Phụ lục 1 - Thực hành: vắng 01 buổi sẽ không được thi	10%
2	Thi Thực hành lâm sàng bệnh viện	Điểm chấm bệnh án hoặc / và điểm hỏi thi vấn đáp trên bệnh án Điều kiện: Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng. Trung bình cộng điểm các bài thực hành trong học kỳ, được làm tròn 1 chữ số thập phân là điểm phần thực hành. Sinh viên phải đạt 5.5 điểm trở lên mới được thi kết thúc học phần Lý thuyết	40%
3	Thi Lý thuyết cuối kỳ	Sinh viên thi lý thuyết cuối kỳ theo kỳ thi chung: - Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc tự luận - Thời gian làm bài: 30 - 90 phút	50%
Tổng			100%

d. Đối với học phần chỉ có Thực hành lâm sàng tại bệnh viện:

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở 3 điểm thành phần như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần	Đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm đủ và đúng hạn Thực hành: vắng 01 buổi sẽ không được thi	20%
2	Làm bệnh án kết thúc học phần	Điểm bệnh án kết thúc học phần của khoa lâm sàng	30%
3	Thi Thực hành kết thúc học phần	Sinh viên thi thực hành kết thúc học phần trước khi chuyển khoa lâm sàng: - Hình thức thi: hỏi thi vấn đáp trên bệnh án - Thời gian thi: 30 - 90 phút	50%
Tổng			100%

3. Trong trường hợp cần thiết, các Bộ môn có thể đề xuất thay đổi các trọng số này cho phù hợp với đặc thù trong tổ chức giảng dạy và đánh giá của một số học phần để Trường khoa xem xét quyết định.

Đối với các học phần đặc thù như thực hành bệnh viện, đề án môn học, báo cáo thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp... các Bộ môn phụ trách có thể quy định điểm

học phần gồm từ 1 đến 3 điểm thành phần có các trọng số điểm thành phần phù hợp với đặc thù của học phần.

Điều 4. Thang điểm đánh giá

1. Điểm thành phần và điểm học phần được xác định theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần theo thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy. Cách xếp loại kết quả học tập theo các thang điểm như sau:

Xếp loại	Điểm theo thang 10	Điểm theo thang 4	Điểm theo thang chữ
Đạt	Từ 9.5 đến 10.0	4.0	A+
	Từ 8.5 đến dưới 9.5	4.0	A
	Từ 8.0 đến dưới 8.5	3.5	B+
	Từ 7.0 đến dưới 8.0	3.0	B
	Từ 6.5 đến dưới 7.0	2.5	C+
	Từ 5.5 đến dưới 6.5	2.0	C
	Từ 5.0 đến dưới 5.5	1.5	D+
	Từ 4.0 đến dưới 5.0	1.0	D
Không đạt	< 4.0	0	F

Điều 5. Nội dung và hình thức đánh giá học phần

1. Bộ môn quản lý học phần quy định nội dung, hình thức đánh giá các điểm thành phần phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng học phần, đảm bảo tính khách quan và thực hiện công khai trong đề cương chi tiết học phần.

2. Điểm quá trình được đánh giá bằng điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần và điểm tiểu luận. Đối với các học phần thực hành lâm sàng tại bệnh viện, có thể đánh giá bằng điểm làm bệnh án trên bệnh nhân tại phòng bệnh thực hành, các báo cáo trình ca bệnh được phân công, hoặc qua các buổi thảo luận bệnh án tại bệnh viện.

3. Những học phần có nhiều hơn 3 điểm thành phần, bộ môn phụ trách học phần có trách nhiệm quy đổi các điểm thành phần đã thực hiện về 3 điểm thành phần theo quy định tại Điều 3 của Quy định này.

4. Đối với thi kết thúc học phần, việc đánh giá có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như thi viết (tự luận hoặc trắc nghiệm), thi vấn đáp, thi thực hành trên mô hình, thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc kết hợp các hình thức trên.

5. Vào đầu học kỳ, các giảng viên phụ trách học phần có trách nhiệm thông báo cụ thể cho sinh viên kế hoạch giảng dạy học phần, trong đó phải thể hiện kế hoạch các hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần.

Điều 6. Tổ chức đánh giá

1. Giảng viên phụ trách học phần chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá điểm quá trình theo đúng kế hoạch các hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần.

2. Trường hợp chọn hình thức thi viết để đánh giá điểm thành phần, Khoa khuyến khích các Bộ môn tổ chức thi tập trung cho tất cả các lớp học phần.

3. Trước khi bắt đầu kỳ thi kết thúc học phần, giảng viên phải hoàn thành việc đánh giá, công bố và giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về điểm đánh giá quá trình cho sinh viên.

Điều 7. Tổ chức thi kết thúc học phần

Việc tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo Quy định tổ chức thi kết thúc học phần ban hành theo Quyết định số 4021/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2019 của Đại học Đà Nẵng.

Điều 8. Các trường hợp đánh giá khác

1. Đối với những học phần sinh viên đã tích lũy được từ chương trình đào tạo khác và tương đương với học phần có trong chương trình đào tạo sinh viên đang theo học, căn cứ đề nghị của sinh viên, Khoa thực hiện:

a. Công nhận và cập nhật điểm học phần sinh viên đã tích lũy nếu điểm này không dùng để xếp hạng tốt nghiệp ở chương trình đào tạo khác.

b. Cho miễn học và công nhận đã tích lũy kiến thức của học phần này nếu học phần này đã hoặc sẽ được sử dụng để xếp hạng tốt nghiệp ở chương trình đào tạo khác. Sử dụng kí hiệu X để cập nhật điểm cho học phần được miễn học và điểm này không sử dụng để xếp hạng học lực hoặc xếp hạng tốt nghiệp của sinh viên.

2. Đối với những học phần sinh viên không tham gia các hoạt động để được đánh giá điểm thành phần:

a. Trường hợp sinh viên bị ốm hoặc có lý do chính đáng không thể tham gia các hoạt động để được đánh giá điểm quá trình, sinh viên phải liên hệ với giảng viên phụ trách học phần để hoàn thành các bài đánh giá trước khi kết thúc học kỳ.

b. Sử dụng kí hiệu Y để cập nhật điểm thành phần cho các học phần sinh viên bị ốm hoặc có lý do chính đáng không thể tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

c. Sử dụng kí hiệu Z để cập nhật điểm thành phần cho các học phần sinh viên không tham gia các hoạt động để được đánh giá điểm nhưng không có lý do chính đáng. Điểm Z xem như điểm 0 khi xác định điểm học phần.

Chương III

QUẢN LÝ ĐIỂM HỌC PHẦN

Điều 9. Nhập điểm quá trình

1. Giảng viên phụ trách học phần có trách nhiệm nhập đầy đủ điểm chuyên cần và điểm kiểm tra giữa kỳ của tất cả sinh viên thuộc các lớp học phần phụ trách vào cơ

sở dữ liệu điểm học phần thông qua hệ thống Quản lý đào tạo trước ngày đầu tiên của kỳ thi kết thúc học phần.

2. Nếu có yêu cầu điều chỉnh điểm quá trình sau khi chức năng nhập điểm đã khóa, giảng viên cần làm thủ tục điều chỉnh điểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy định này.

3. Sau khi hoàn tất việc nhập điểm, giảng viên phụ trách học phần in Bảng điểm quá trình từ hệ thống Quản lý đào tạo. Bảng điểm này phải có đầy đủ chữ ký của giảng viên giảng dạy lớp học phần và Trưởng bộ môn phụ trách học phần.

Điều 10. Nhập điểm thi kết thúc học phần

1. Công tác nhập điểm thi kết thúc học phần được thực hiện theo Quy định tổ chức thi kết thúc học phần.

2. Kết thúc mỗi học kỳ, sau khi hoàn thành công tác đánh giá, nhập điểm, công bố điểm và phúc khảo điểm thi kết thúc học phần, Tổ Đào tạo thực hiện khóa điểm trên phần mềm quản lý điểm.

Điều 11. Tổ chức lưu trữ bảng điểm học phần

1. Giảng viên phụ trách học phần và Tổ Đào tạo chịu trách nhiệm lưu trữ điểm quá trình của các học phần.

2. Tổ Khảo thí và ĐBCLGD có trách nhiệm lưu trữ Bảng điểm gốc thi kết thúc học phần (gồm bảng điểm thi kết thúc học phần và bảng điểm phách) và Bảng điểm học phần (Bảng điểm giấy gồm đầy đủ các điểm thành phần) được lưu trữ vĩnh viễn. Tổ Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ Bảng photo điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần.

3. Các bảng điểm quá trình, bảng điểm thi kết thúc học phần và bảng điểm học phần được lưu trữ cho đến khi hoàn thành việc xét công nhận tốt nghiệp cho tất cả sinh viên tham gia lớp học phần.

4. Cùng với việc lưu trữ bảng điểm giấy, điểm học phần được lưu trữ vĩnh viễn trong cơ sở dữ liệu điểm học phần nằm trên máy chủ riêng biệt.

5. Cơ sở dữ liệu điểm học phần chỉ được truy cập bởi phần mềm quản lý điểm với cơ chế phân quyền rõ ràng, chặt chẽ. Trường khoa và Tổ Đào tạo chịu trách nhiệm phân quyền cho các đơn vị, cá nhân sử dụng dữ liệu điểm học phần thông qua phần mềm quản lý điểm. Mọi yêu cầu, đề nghị khác về truy xuất cơ sở dữ liệu điểm học phần phải được Trường khoa xem xét và quyết định.

6. Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm vận hành, bảo trì hệ thống máy chủ, cơ sở dữ liệu điểm học phần và phần mềm quản lý điểm; đảm bảo duy trì hệ thống vận hành thông suốt, đồng thời thực thi nghiêm túc các yêu cầu về an toàn và bảo mật hệ thống thông tin.

Điều 12. Điều chỉnh điểm học phần

1. Điều chỉnh điểm từ kết quả phúc khảo điểm thi kết thúc học phần:

Kết thúc mỗi đợt phúc khảo điểm thi kết thúc học phần, Tổ Khảo thí và ĐBCLGD có trách nhiệm lập bảng tổng hợp chênh lệch điểm từ kết quả chấm phúc

khảo. Căn cứ quy định hiện hành về phúc khảo điểm thi, Tổ Khảo thí và ĐBCLGD xác định điểm điều chỉnh và lập biên bản điều chỉnh điểm chuyển về Tổ Đào tạo tiến hành điều chỉnh điểm vào phần mềm Quản lý Đào tạo.

2. Điều chỉnh điểm học phần vì các lý do khác:

a. Sau khi chức năng nhập điểm quá trình đã khóa, nếu có yêu cầu cập nhật điểm hoặc điều chỉnh điểm, giảng viên làm đề nghị bằng văn bản có xác nhận của Bộ môn kèm theo minh chứng phù hợp gửi về Tổ Khảo thí và ĐBCLGD trước ngày công bố điểm học phần. Căn cứ đề nghị của giảng viên, Tổ Khảo thí và ĐBCLGD tiến hành kiểm tra, rà soát và lập biên bản điều chỉnh điểm chuyển về Tổ Đào tạo tiến hành điều chỉnh vào phần mềm Quản lý Đào tạo. Giảng viên có trách nhiệm giám sát điểm điều chỉnh và ký xác nhận vào biên bản điều chỉnh điểm.

b. Đối với các đề nghị điều chỉnh điểm quá trình của giảng viên sau khi công bố điểm cho sinh viên và các điều chỉnh điểm khác, Tổ Khảo thí và ĐBCLGD chịu trách nhiệm trình Trưởng khoa xem xét giải quyết.

c. Tất cả các đề nghị điều chỉnh điểm học phần và các giấy tờ liên quan phải được lưu trữ cùng bảng điểm học phần tại Tổ Khảo thí và ĐBCLGD.

3. Sau khi thực hiện điều chỉnh điểm trong cơ sở dữ liệu điểm học phần, Tổ Khảo thí và ĐBCLGD có trách nhiệm công bố thông tin đến các bộ phận có liên quan và cùng phối hợp giải quyết các phát sinh (nếu có).

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện


1. Trưởng các đơn vị thuộc Khoa Y Dược có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến từng giảng viên, viên chức của đơn vị.

2. Trưởng các đơn vị thuộc Khoa Y Dược nghiêm túc chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đánh giá và quản lý điểm học phần theo đúng Quy định này.

3. Giảng viên có trách nhiệm phổ biến quy định này đến từng sinh viên thuộc lớp phụ trách.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những tình huống mới, Trưởng khoa báo cáo Giám đốc Đại học Đà Nẵng xem xét quyết định.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Lê Thành Bắc

PHỤ LỤC 1**Đánh giá điểm chuyên cần và thái độ tham gia học tập**

(Kèm theo Quy định quản lý điểm và đánh giá học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-ĐHĐN ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học $\leq 10\%$	7-9 điểm
Vắng học $> 10-15\%$	5-7 điểm
Vắng học $> 15-20\%$	3-5 điểm
Vắng học $> 20-25\%$	0-3 điểm
Vắng $> 25\%$	Không được thi

Ghi chú:

- Nghỉ học có lý do thì lấy cận điểm trên.
- Nghỉ học không lý do thì lấy cận điểm dưới.
- Áp dụng cho giờ học lý thuyết.